

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12/6/2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.
2. Ông Nguyễn Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lộc A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ A trình bày: Bà và ông Lộc A kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/4/2006. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do ông A nhậu nhẹt say sưa về kiếm chuyện cãi nhau với bà, quậy phá đồ đạc trong gia đình, bà có nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông A không thay đổi. Năm 2017, bà có nộp đơn khởi kiện ly hôn ông A tại Tòa án nhân dân thành phố H, nhưng vì thương con còn nhỏ nên bà cố chịu đựng tha thứ cho ông A mà rút đơn về đề vợ chồng hòa thuận nuôi dạy con nhưng ông A vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi,

vẫn thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, quậy phá trong gia đình, ông A còn đánh đập và xua đuổi bà ra khỏi nhà, bà về nhà cha mẹ sinh sống được hơn 06 tháng. Đến tháng 11/2019 qua sự động viên của Tòa án bà có về chung sống lại với ông A, nhưng ông A vẫn chứng nào tật nấy thường xuyên nhậu nhẹt về kiểm chuyện đánh đập bà, do lo sợ đến tính mạng của mình nên từ tháng 03/2020, bà đi thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm thuê cho đến nay. Hiện nay bà và ông A không còn cách nào hàn gắn để mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lộc A.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Lộc Lê Minh Kh, giới tính nam, sinh ngày 31/05/2007, Lộc Lê Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 10/02/2016. Khi ly hôn bà đồng ý giao cả hai con chung cho ông A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn ông Lộc A trình bày: Ông và bà Lê Thị Mỹ A kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/4/2006. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, chỉ có những mâu thuẫn nhỏ như ông đi làm về mệt không có cơm ăn nên bực mình mà la mắng vợ con, vợ thì đi làm tới 11 giờ đến 12 giờ đêm mới về nhà, ông có hỏi đi đâu làm gì vợ nói là đi buôn bán từ đó ông phát sinh bực mình nên đi nhậu, trong cơn say có chửi mắng vợ con nên vợ buồn mà dẫn con về nhà mẹ ruột sống từ tháng 06/2019, đến tháng 11/2019 bà A có về chung sống lại với ông nhưng đến tháng 03/2020, bà A bỏ lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Việc ông đi nhậu ông xin hứa sẽ bỏ nhậu, thay đổi tính tình để hàn gắn lại với vợ mà nuôi con, hai con còn rất nhỏ nên ông không muốn con không có gia đình đầy đủ, do đó ông mong vợ suy nghĩ lại về chung sống cùng ông để nuôi dạy con. Hiện nay ông còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn với bà A.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Lộc Lê Minh Kh, giới tính nam, sinh ngày 31/05/2007, Lộc Lê Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 10/02/2016. Nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Về quan hệ hôn nhân: áp dụng Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận cho bà A ly hôn với ông A. Về con chung: Áp dụng khoản 2

Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao cả hai con chung cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng, ghi nhận việc không yêu cầu cấp dưỡng của ông A. Về phân tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung: không có nên không yêu cầu xem xét. Án phí: Buộc bà A chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử ghi nhận tất cả ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Lộc A có hộ khẩu thường trú tại Khu phố H, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị Mỹ A và ông Lộc A kết hôn với nhau, hôn nhân do ông bà tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường UBND phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/4/2006. Như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà A vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện là xin ly hôn, ông A không đồng ý ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông A đã đến mức trầm trọng. Bà A cương quyết xin được ly hôn với ông A vì không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này. Theo bà A, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông A thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi khi nhậu say ông A hay kiểm chuyện chửi bới và đánh đập bà, vì lo sợ ông A đánh đập nên bà nhiều lần bỏ nhà đi, cụ thể từ tháng 4/2019 bà bỏ về nhà cha mẹ ruột tại khu phố B, phường Đ, thành phố H sinh sống, đến tháng 11/2019 bà có trở về đoàn tụ với ông A được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn nên bà tiếp tục bỏ nhà đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc. Ông A trình bày vợ chồng chung sống không mâu thuẫn, ông có nhậu nhẹt nhưng không có đánh đập bà A như bà A trình bày, bà A nhiều lần bỏ nhà đi, từ tháng 3/2020 cho đến nay bà A đã đi thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, ông có nhiều lần kêu về nhưng bà A không về, mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được, việc ông nhậu nhẹt ông sẽ thay đổi, các con còn nhỏ nên ông mong muốn vợ về cùng chăm sóc các con, mặc khác, ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà A. Qua xác minh của Tòa án tại Ban lãnh đạo Khu phố H, phường P thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A rượu chè, khi có rượu thì có lớn tiếng và đánh bà A nhưng không thường xuyên.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải*

quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Qua lời trình bày của hai bên và kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương cho thấy, bà A ông A thường hay cãi nhau đôi lúc có xô xát đánh nhau, năm 2017 bà A có nộp đơn khởi kiện ly hôn ông A tại Tòa án nhân dân thành phố H, nhưng qua sự động viên của Tòa án bà A có về đoàn tụ chung sống lại với ông A, đến giữa tháng 4/2019 lại phát sinh mâu thuẫn, bà A tiếp tục nộp đơn ly hôn vào tháng 8/2019, qua nhiều lần hòa giải động viên bà A về đoàn tụ với ông A nhưng bà A cương quyết ly hôn, bà A đã bỏ nhà đi từ tháng 03/2020 không còn chung sống cùng ông A, như vậy vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không tôn trọng ý kiến của nhau để giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Từ những phân tích trên có căn cứ xác định hôn nhân của bà A, ông A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghị cần chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông A.

[3] Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Lộc Lê Minh Kh, giới tính nam, sinh ngày 31/05/2007, Lộc Lê Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 10/02/2016, hiện nay các con đang sống cùng ông A. Khi ly hôn ông A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành, bà A cũng thống nhất ý kiến của ông A, bà đồng ý giao cả hai con cho ông A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nguyên vọng của cháu Kh có nguyện vọng được sống chung với cha là ông A. Xét thấy hiện nay cháu Kh, cháu Tr đang sống cùng ông A, từ khi bà A bỏ đi thì các con do ông A chăm sóc nuôi dưỡng nên việc ông A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh, cháu Tr là tạo điều kiện cho cháu Kh, cháu Tr phát triển về mọi mặt. Áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, nghị cần giao cả hai con chung cho ông A nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến ông A không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Ông bà trình bày tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà A khởi kiện nên phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ A với ông Lộc A.
- Về con chung: Giao con chung tên Lộc Lê Minh Kh, giới tính nam, sinh ngày 31/05/2007 và Lộc Lê Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 10/02/2016 cho ông Lộc A tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến ông A không yêu cầu bà A phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Ông A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung: Ông bà trình bày tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0004767 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, nay bà A không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giang Phước Thành